

BỘ CÔNG NGHIỆP
Số: 11/TT-CNCL

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 13 tháng 3 năm 1996

THÔNG TƯ CỦA BỘ CÔNG NGHIỆP

Hướng dẫn thực hiện Nghị định số 27/CP ngày 20-4-1995 của

Chính phủ về quản lý, sản xuất, cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp

Căn cứ vào Nghị định số 74/CP ngày 1-11-1995 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy Bộ Công nghiệp.

Căn cứ Nghị định số 27/CP ngày 20-4-1995 của Chính phủ về quản lý, sản xuất, cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp.

Căn cứ Nghị định số 02/CP ngày 05-01-1995 của Chính phủ về hàng hoá dịch vụ cấm kinh doanh thương mại và hàng hoá, dịch vụ kinh doanh thương mại có điều kiện ở thị trường trong nước.

Căn cứ Nghị định số 17/CP ngày 28-12-1992 của Chính phủ về quản lý các ngành nghề đặc biệt.

Sau khi thống nhất với các Bộ, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, các ngành kinh tế có liên quan, Bộ Công nghiệp ban hành Thông tư Hướng dẫn thi hành Nghị định 27/CP của Chính phủ về quản lý, sản xuất, cung ứng và sử dụng vật liệu nổ công nghiệp như sau:

I. QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1.

Các thuật ngữ được dùng trong Thông tư này được hiểu như sau:

- Vật liệu nổ công nghiệp (VLNCN) là vật liệu nổ dùng trong công nghiệp bao gồm thuốc nổ và các phụ kiện nổ thành phẩm.
- Sản xuất VLNCN là quá trình sử dụng công nghệ chế tạo ra một sản phẩm hoàn chỉnh (thuốc nổ, phụ kiện nổ) nằm trong danh mục được phép sử dụng. Quá trình

sản xuất VLNCN không bao gồm quá trình lưu thông cung ứng và sử dụng.

3. Sử dụng VLNCN là quá trình đưa vật liệu nổ ra dùng trong thực tế nhằm đạt được mục đích nhất định trong các ngành kinh tế khác nhau như: khai thác mỏ, xây dựng, giao thông, điều tra cơ bản, nghiên cứu khoa học... theo một quy trình công nghệ đã được xác định trước. VLNCN chỉ được phép sử dụng khi được Bộ Công nghiệp cho phép.

4. Cung ứng VLNCN là quá trình lưu thông VLNCN từ nơi sản xuất, bảo quản, cửa khẩu (VLNCN nhập khẩu) đến nơi sử dụng, đáp ứng yêu cầu về số lượng, chất lượng, chủng loại, tiến độ giao hàng theo hợp đồng kinh tế giữa doanh nghiệp cung ứng và đơn vị sử dụng.

5. Bảo quản VLNCN là quá trình cất giữ vật liệu nổ trong các kho (cố định hoặc tạm thời) sau khi chế tạo, mới nhập khẩu trước khi đem sử dụng, theo những quy định riêng để đảm bảo chất lượng, chống bị mất cắp, an toàn trong quá trình bảo quản.

6. Nghiên cứu chế thử VLNCN là quá trình xác lập công nghệ để tạo ra một loại vật liệu nổ mới như: thuốc nổ, các phụ kiện nổ, thiết bị cơ giới hoá nạp mìn, máy bắn mìn. Quá trình này phải tuân theo một trình tự theo quy định hiện hành và được cơ quan quản lý Nhà nước về VLNCN và nghiên cứu ứng dụng duyệt đề án.

Điều 2.

1. VLNCN là một vật tư kỹ thuật đặc biệt, cần phải có sự quản lý nghiêm ngặt của Nhà nước về an ninh, an toàn lao động, cháy nổ, trật tự an toàn xã hội và vệ sinh môi trường từ sản xuất đến sử dụng. VLNCN được xếp vào loại hàng hoá dịch vụ kinh doanh thương mại có điều kiện, tại chương III Nghị định số 02/CP ngày 5-1-1995.

2. Chỉ các doanh nghiệp Nhà nước được Chính phủ giao nhiệm vụ theo đề nghị của Bộ Công nghiệp, Bộ Quốc phòng mới được sản xuất và kinh doanh cung ứng VLNCN.

3. Chỉ các doanh nghiệp và các tổ chức, cá nhân có nhu cầu và có đủ điều kiện theo quy định tại mục IV của Thông tư hướng dẫn này và được cấp giấy phép của cơ quan có thẩm quyền mới được sử dụng VLNCN.

4. Cấm nghiên cứu chế tạo, sản xuất, vận chuyển mua bán, đổi chác, chuyển nhượng, xuất nhập khẩu và sử dụng VLNCN trái với pháp luật và những quy định của Thông tư hướng dẫn này.

II. QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ VẬT LIỆU NỔ CÔNG NGHIỆP

Điều 3.

1. Bộ Công nghiệp thực hiện chức năng quản lý Nhà nước đối với VLNCN. Các Bộ và Cơ quan ngang Bộ chủ trì hoặc phối hợp thực hiện việc quản lý Nhà nước theo lĩnh vực đã được Chính phủ phân công có liên quan tới VLNCN.

2. Sở Công nghiệp của các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương là cơ quan tham mưu, đầu mối giúp Tỉnh, Thành phố trong việc chỉ đạo các ngành chức năng kiểm tra giám sát quá trình lưu thông, sử dụng VLNCN trên địa bàn theo Nghị định và các Thông tư hướng dẫn hiện hành về VLNCN.

Điều 4.

Những nội dung chủ yếu quản lý Nhà nước về VLNCN gồm:

1. Bộ Công nghiệp chủ trì phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Quốc Phòng, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổ chức xây dựng chiến lược, quy hoạch tổng thể, chính sách, kế hoạch dài hạn, định hướng phát triển ngành VLNCN trong cả nước.

2. Bộ Công nghiệp chủ trì cùng với các Bộ liên quan xây dựng, trình duyệt, ban hành theo quy định các dự án Luật, Pháp lệnh, Nghị định, Thông tư hướng dẫn thực hiện, Quy phạm, Tiêu chuẩn, Phòng thí nghiệm được công nhận về VLNCN.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì duyệt và ban hành các định mức về VLNCN theo đề nghị của các Bộ liên quan.

4. Bộ Công nghiệp công bố danh mục VLNCN được phép sử dụng hàng năm và ra quyết định bổ sung các loại VLNCN mới sản xuất, nhập khẩu lần đầu đã qua nghiệm thu thử nổ đạt tiêu chuẩn chất lượng.

5. Bộ Công nghiệp tổ chức xây dựng, duyệt nội dung nghiên cứu khoa học dài hạn, chương trình quốc gia, đề tài Nhà nước, đề tài cấp Bộ về VLNCN.

Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường và các Bộ Tổng hợp Nhà nước xem xét duyệt và đưa vào kế hoạch nghiên cứu khoa học của Nhà nước những chương trình quốc gia và đề tài cấp Nhà nước về VLNCN được Bộ Công nghiệp đề nghị.

6. Bộ Công nghiệp phối hợp với Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường tổ chức đăng ký chất lượng, công bố những TCVN bắt buộc phải áp dụng và thực hiện việc thanh tra chất lượng đối với các sản phẩm VLNCN.

7. Các dự án phát triển VLNCN bất kể quy mô nào đều phải trình Thủ tướng xét duyệt. Bộ Kế hoạch Đầu tư chủ trì cùng các Bộ liên quan thẩm định dự án theo luật định đối với các công trình về VLNCN, kể cả trường hợp liên doanh với nước ngoài hoặc nhập khẩu công nghệ trước khi trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt.

8. Giá VLNCN do Ban Vật giá Chính phủ quy định trên cơ sở phối hợp với các Bộ liên quan.

9. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Công nghiệp, Bộ Nội vụ, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường và các Bộ có liên quan tổ chức thanh tra định kỳ về kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động đối với các doanh nghiệp sản xuất, cung ứng và sử dụng VLNCN.

10. Bộ Công nghiệp chủ trì cùng với Bộ Nội vụ, Bộ Thương mại, các Bộ liên quan khác tổ chức kiểm tra các hoạt động sản xuất, kinh doanh, cung ứng VLNCN.

11. Các cơ quan pháp luật ở Trung ương và địa phương tiến hành điều tra, xử lý các vụ vi phạm đối với các quy định hiện hành trong sản xuất, cung ứng và sử dụng VLNCN.

12. Hàng tháng các đơn vị sản xuất, cung ứng và sử dụng VLNCN phải báo cáo với Bộ Công nghiệp, Tổng cục Thống kê về tình hình sản xuất, cung ứng và sử dụng VLNCN (nội dung báo cáo sẽ được quy định trong văn bản riêng).

III. SẢN XUẤT VẬT LIỆU NỎ CÔNG NGHIỆP

Điều 5.

Chỉ các doanh nghiệp nêu tại điểm 2 Điều 2 và có đủ điều kiện tại Điều 8 dưới đây mới được sản xuất VLNCN.

Điều 6.

Việc nghiên cứu chế thử VLNCN chỉ được tiến hành ở cơ quan chuyên ngành về VLNCN, được giao nhiệm vụ nghiên cứu chế thử một số sản phẩm cụ thể. Đề án nghiên cứu, chế thử phải được Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Công nghiệp duyệt trên cơ sở đề nghị của các Bộ quản lý chuyên ngành.

Điều 7.

Sản phẩm của các nhà máy sản xuất VLNCN phải là các sản phẩm nằm trong danh mục VLNCN được phép sử dụng mà Bộ Công nghiệp công bố hàng năm. Nếu là sản phẩm chế tạo thử phải tuân theo quy định trong Điều 6 của Thông tư này.

Điều 8.

Các doanh nghiệp sản xuất VLNCN phải có các điều kiện sau:

1. Thiết bị và công nghệ sản xuất phải được Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường, Bộ Công nghiệp và các Bộ liên quan xác định về trình độ công nghệ, mức tác động ảnh hưởng tới môi trường xung quanh khu vực sản xuất.
2. Nhà xưởng dùng cho sản xuất, kho chứa nguyên liệu, thành phẩm phải được thiết kế, xây dựng, nghiệm thu bàn giao vào sử dụng theo đúng TCVN về bảo quản, vận chuyển và sử dụng VLNCN và Nghị định của Chính phủ về quản lý đầu tư và xây dựng.
3. Phòng thí nghiệm có phương tiện dụng cụ để xác định các thông số kỹ thuật của nguyên liệu, thành phẩm trong quá trình sản xuất hoặc phải ký hợp đồng với các cơ sở có phòng thí nghiệm VLNCN được công nhận có đủ điều kiện xác định các thông số kỹ thuật của VLNCN.
4. Có các công trình giải pháp kỹ thuật để xử lý các nguyên nhân làm ô nhiễm môi trường, phương án phòng cháy, chữa cháy, các biện pháp bảo đảm an toàn lao động.
5. Có đội ngũ lãnh đạo và công nhân có trình độ theo điều 10 của Thông tư hướng dẫn này.

Điều 9.

1. Đăng ký mẫu mã, quy cách và chất lượng sản phẩm VLNCN theo Nghị định 86/CP ngày 08 tháng 12 năm 1995 của Chính phủ Quy định phân công trách nhiệm quản lý